kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 04/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.CK2.006

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong mặt phẳng Oxy, hypebol $(H): \dfrac{x^2}{441} - \dfrac{y^2}{400} = 1$ có độ dài trục thực bằng

A. 441 **B.** 42 **C.** 40 **D.** 21

Câu 2. Một cụm hàn điểm thân xe được kiểm định bằng **hai lần hàn** liên tiếp. Lần hàn thứ nhất quay một vòng có 7 ô bằng nhau, trong đó 6 ô là "đạt"; gọi E_1 là biến cố lần hàn thứ nhất đạt. Vòng quay ở lần hàn thứ hai được chọn **theo kết quả lần hàn thứ nhất**: nếu lần hàn thứ nhất đạt thì quay vòng có $m = 8$ ô bằng nhau, trong đó x ô là "đạt"; nếu lần hàn thứ nhất không đạt thì quay vòng có $n = 9$ ô bằng nhau, trong đó y ô là "đạt". Gọi E_2 là biến cố lần hàn thứ hai đạt. Trên phiếu kĩ thuật, hai con số x và y bị mờ, chỉ còn đọc được 8 và 9 biết $1 \le x < 8$ và $1 \le y < 9$. Bản kiểm toán công bố hai số, mỗi số đã làm tròn tới hàng phần trăm, tức tới 1%: $P(E_2) \approx 23\%$ và xác suất để **đúng một** trong hai lần hàn đạt là $\approx 66\%$. Một số hiển thị $z\%$ nghĩa là giá trị thật thuộc nửa khoảng $[z\% - 0,5\%;\, z\% + 0,5\%)$. Cụm hàn điểm thân xe được coi là đạt yêu cầu khi $P(E_1 \cup E_2) \ge 98\%$. Báo cáo nào phục hồi đúng hai con số bị mờ **và** kết luận đúng về ngưỡng?

A. $x = 1, y = 2$ quy trình không đạt yêu cầu **B.** $x = 2, y = 1$ quy trình đạt yêu cầu

C. $x = 6, y = 1$ quy trình không đạt yêu cầu **D.** $x = 2, y = 1$ quy trình không đạt yêu cầu

Câu 3. Trong mặt phẳng Oxy, khoảng cách từ $M(-8; 1)$ đến đường thẳng $\Delta: -15x + 8y + 8 = 0$ bằng

A. -136 **B.** 8 **C.** 136 **D.** $\dfrac{8}{17}$

Câu 4. Xếp 8 cuốn sách khác nhau thành một hàng ngang. Số cách xếp sao cho 2 cuốn sách đã chỉ định luôn đứng cạnh nhau là

A. 40320 **B.** 1440 **C.** 10080 **D.** 5040

Câu 5. Trong mặt phẳng Oxy, elip $(E): \dfrac{x^2}{225} + \dfrac{y^2}{144} = 1$ có độ dài trục lớn bằng

A. 30 **B.** 225 **C.** 15 **D.** 24

Câu 6. Một hộp có 20 tấm thẻ được đánh số từ 1 đến 20. Rút ngẫu nhiên một thẻ. Gọi A là biến cố "số ghi trên thẻ chia hết cho 4". Giá trị $P(A)$ bằng

A. 5 **B.** $\dfrac{3}{4}$ **C.** $\dfrac{1}{4}$ **D.** $\dfrac{1}{3}$

Câu 7. Gieo một con xúc xắc cân đối. Gọi A là biến cố "số chấm lớn hơn hoặc bằng 5". Biến cố đối của A là

A. số chấm nhỏ hơn 5 **B.** số chấm là số chẵn

C. số chấm lớn hơn hoặc bằng 5 **D.** số chấm không chia hết cho 3

Câu 8. Một tổ học sinh có 9 học sinh, trong đó có 6 bạn nữ và 3 bạn nam. Số cách chọn ba bạn đi trực nhật sao cho có đúng một bạn nữ bằng

A. 83 **B.** 18 **C.** 168 **D.** 45

Câu 9. Gieo một con xúc xắc 5 lần. Số kết quả đồng khả năng là

A. 30 **B.** 720 **C.** 6 **D.** 7776

Câu 10. Điều kiện cần để phương trình $\sqrt{x+13}=x-7$ có nghiệm là

A. $x \geq -13$ **B.** $x > 7$ **C.** $x \leq 7$ **D.** $x \geq 7$